

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 24311MH110214001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 05/06/2025 Giờ thi: 4'00 Phòng thi: X DUY

Giám thị 1: Lê Thanh Huy Ký tên: Lê Thanh Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường	22/02/2005	C25CK1	<u>Cường</u>	6,8	Sau đây là	
2	2310040014	Võ Nhựt Duy	03/04/2005	C25CK1	<u>Duy</u>	7,0	Bây	
3	2310040023	Đỗ Tấn Đạt	09/12/2005	C25CK1	<u>Đạt</u>	7,0	Bây	
4	2310040024	Đoàn Minh Hải	24/05/2005	C25CK1	<u>Hải</u>	7,5	Bây Dưới	
5	2310040026	Nguyễn Lạc Hùng	07/09/2005	C25CK1	<u>Hùng</u>	9,0	Chín	
6	2310040004	Lê Tuấn Linh	15/04/2005	C25CK1	<u>Linh</u>	8,0	Tám	
7	2310040003	Nguyễn Nhật Linh	09/09/2004	C25CK1	<u>Linh</u>	8,0	Tám	
8	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005	C25CK1	<u>Năng</u>	5,0	Năm	
9	2310040011	Trần Sơn Bảo Ngọc	18/11/2004	C25CK1	<u>Ngọc</u>	7,5	Bây Dưới	
10	2310040016	Võ Phước Nguyên	17/04/2005	C25CK1	<u>Nguyên</u>	7,0	Bây	
11	2310040028	Trần Chí Nguyễn	09/01/2005	C25CK1	<u>Nguyễn</u>	7,0	Bây	
12	2310040007	Lê Huỳnh Thanh Nhã	30/04/2005	C25CK1	<u>Nhã</u>	7,0	Bây	
13	2310040034	Nguyễn Lương Nhấn	06/06/2005	C25CK1	<u>Nhấn</u>	7,5	Bây Dưới	
14	2310040029	Sơn Pôn Nhia	04/01/2004	C25CK1	<u>Nhia</u>	8,0	Tám	
15	2310040055	Thái Quốc Quang	22/10/2005	C25CK1	<u>Quang</u>	7,5	Bây Dưới	
16	2310040001	Ngô Minh Riêm	01/11/2000	C25CK1	<u>Riêm</u>	7,0	Bây	
17	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang	10/08/2005	C25CK1	<u>Sang</u>	7,0	Bây	
18	2310040077	Nguyễn Thành Tài	10/07/2005	C25CK1	<u>Tài</u>	7,0	Bây	
19	2310040032	Trần Anh Tài	26/12/2005	C25CK1	<u>Tài</u>	6,5	Sau Dưới	L2
20	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005	C25CK1	<u>Thành</u>	7,5	Bây Dưới	
21	2310010088	Trần Phú Thiên	22/07/2005	C25CK1	<u>Thiên</u>	9,5	Chín Dưới	
22	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng Thiện	11/09/2005	C25CK1	<u>Thiện</u>	8,5	Tám Dưới	
23	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005	C25CK1	<u>Tuấn</u>	8,5	Tám Dưới	
24	2310040010	Trần Thế Vinh	10/05/2005	C25CK1	<u>Vinh</u>	7,5	Bây Dưới	
25	2310040015	Lê Minh Vương	19/06/2005	C25CK1	<u>Vương</u>	8,0	Tám	

- Lưu ý: * - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 1. Số bài thi: 24 / 24.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 06 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Lê Thanh Huyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 24311MH110214001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 12/06/2025 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X. MÁY

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: LTH

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Cường	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh	Cường	22/02/2005	C25CK1	<u>Cường</u>	7,0	Bảy	
2	2310040014	Võ Nhật	Duy	03/04/2005	C25CK1	<u>PNY</u>	8,0	Tám	
3	2310040023	Đỗ Tấn	Đạt	09/12/2005	C25CK1	<u>Đạt</u>	8,0	Tám	
4	2310040024	Đoàn Minh	Hải	24/05/2005	C25CK1	<u>Hải</u>	8,0	Tám	
5	2310040026	Nguyễn Lạc	Hùng	07/09/2005	C25CK1	<u>HL</u>	8,0	Tám	
6	2310040004	Lê Tuấn	Linh	15/04/2005	C25CK1	<u>LT</u>	7,0	Bảy	
7	2310040003	Nguyễn Nhật	Linh	09/09/2004	C25CK1	<u>Linh</u>	7,0	Bảy	
8	2310040020	Cao Hoàng	Năng	25/03/2005	C25CK1	<u>CH</u>	7,0	Bảy	
9	2310040011	Trần Sơn Bảo	Ngọc	18/11/2004	C25CK1	<u>TSB</u>	7,0	Bảy	
10	2310040016	Võ Phước	Nguyên	17/04/2005	C25CK1	<u>VP</u>	7,0	Bảy	
11	2310040028	Trần Chí	Nguyễn	09/01/2005	C25CK1	<u>TCN</u>	7,0	Bảy	
12	2310040007	Lê Huỳnh Thanh	Nhã	30/04/2005	C25CK1	<u>LHT</u>	7,0	Bảy	
13	2310040034	Nguyễn Lương	Nhân	06/06/2005	C25CK1	<u>Nhân</u>	8,0	Tám	
14	2310040029	Sơn Pôn	Nhia	04/01/2004	C25CK1	<u>SP</u>	7,0	Bảy	
15	2310040055	Thái Quốc	Quang	22/10/2005	C25CK1	<u>TQ</u>	7,5	Bảy rưỡi	
16	2310040001	Ngô Minh	Riêm	01/11/2000	C25CK1	<u>NM</u>	7,0	Bảy	
17	2310040021	Nguyễn Ngọc	Sang	10/08/2005	C25CK1	<u>NG</u>	7,0	Bảy	
18	2310040077	Nguyễn Thành	Tài	10/07/2005	C25CK1	<u>NT</u>	—	—	L2
19	2310040032	Trần Anh	Tài	26/12/2005	C25CK1	<u>TA</u>	7,0	Bảy	
20	2310040005	Võ Tấn	Thành	12/06/2005	C25CK1	<u>VT</u>	7,0	Bảy	
21	2310010088	Trần Phú	Thiên	22/07/2005	C25CK1	<u>TP</u>	7,0	Bảy	
22	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	Thiện	11/09/2005	C25CK1	<u>NCH</u>	7,0	Bảy	
23	2310040076	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	03/02/2005	C25CK1	<u>NTA</u>	7,5	Bảy rưỡi	
24	2310040010	Trần Thế	Vinh	10/05/2005	C25CK1	<u>TT</u>	7,0	Bảy	
25	2310040015	Lê Minh	Vương	19/06/2005	C25CK1	<u>LM</u>	7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 1 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày 17 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 13 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 24311MH110214001

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 14/07/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: X.PHAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Giám thị 2: Phan Thành Tường

Giám thị 3:

Giám thị 4:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường	22/02/2005			7,0	Bảy	C25CK1	
2	2310040014	Võ Nhựt Duy	03/04/2005			8,0	Tám	C25CK1	
3	2310040023	Đỗ Tấn Đạt	09/12/2005			8,0	Tám	C25CK1	
4	2310040024	Đoàn Minh Hải	24/05/2005			7,5	Bảy Điểm	C25CK1	
5	2310040026	Nguyễn Lạc Hùng	07/09/2005			7,5	Bảy Điểm	C25CK1	
6	2310040004	Lê Tuấn Linh	15/04/2005			8,0	Tám	C25CK1	
7	2310040003	Nguyễn Nhật Linh	09/09/2004			7,0	Bảy	C25CK1	
8	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005			6,5	Sáu Điểm	C25CK1	
9	2310040011	Trần Sơn Bảo Ngọc	18/11/2004			7,5	Bảy Điểm	C25CK1	
10	2310040016	Võ Phước Nguyên	17/04/2005			7,5	Bảy Điểm	C25CK1	
11	2310040028	Trần Chí Nguyễn	09/01/2005			8,0	Tám	C25CK1	
12	2310040007	Lê Huỳnh Thanh Nhã	30/04/2005			7,0	Bảy	C25CK1	
13	2310040034	Nguyễn Lương Nhân	06/06/2005			7,0	Bảy	C25CK1	
14	2310040029	Son Pôn Nhia	04/01/2004			6,5	Sáu Điểm	C25CK1	
15	2310040055	Thái Quốc Quang	22/10/2005			7,0	Bảy	C25CK1	
16	2310040001	Ngô Minh Riêm	01/11/2000			8,0	Tám	C25CK1	
17	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang	10/08/2005			7,5	Bảy Điểm	C25CK1	
18	2310040032	Trần Anh Tài	26/12/2005			7,5	Bảy Điểm	C25CK1	
19	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005			7,0	Bảy	C25CK1	
20	2310010088	Trần Phú Thiên	22/07/2005			7,0	Bảy	C25CK1	
21	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng Thiện	11/09/2005			8,0	Tám	C25CK1	
22	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005			8,0	Tám	C25CK1	
23	2310040010	Trần Thế Vinh	10/05/2005			8,0	Tám	C25CK1	
24	2310040015	Lê Minh Vương	19/06/2005			7,0	Bảy	C25CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 24 / 24.

Số sinh viên đạt: 24 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 15 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 15 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 24311MH110214001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 25/05/2025 Giờ thi: 13h00 Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: Hồ Đức Quyết

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005	C25CK2	<u>An</u>	7,0	Bảy	
2	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	C25CK2	<u>Hiệp</u>	8,0	Tám	
3	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2	<u>Huy</u>	6,0	Sáu	L2
4	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005	C25CK2	<u>Hùng</u>	7,0	Bảy	L2
5	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	C25CK2	<u>Kha</u>	6,0	Sáu	
6	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2	<u>Lộc</u>	6,0	Sáu	L2
7	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	C25CK2	<u>Luân</u>	8,0	Tám	
8	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2	<u>Minh</u>	6,5	Sáu rưỡi	
9	2310040035	Trần Nhật Minh	20/08/2005	C25CK2	<u>Minh</u>	7,0	Bảy	
10	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	C25CK2	<u>Phước</u>	8,0	Tám	
11	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005	C25CK2	<u>Sang</u>	8,0	Tám	
12	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005	C25CK2	<u>Sang</u>	8,0	Tám	
13	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005	C25CK2	<u>Tâm</u>	7,0	Bảy	
14	2310040070	Đặng Nguyễn Duy Tân	04/12/2005	C25CK2				L2
15	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	C25CK2	<u>Th</u>	6,0	Sáu	L2
16	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2				L2
17	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	C25CK2	<u>Tiến</u>	6,0	Sáu	L2
18	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005	C25CK2	<u>Tính</u>	7,0	Bảy	
19	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2	<u>Toàn</u>	6,0	Sáu	L2
20	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	C25CK2	<u>Tới</u>	5,0	Năm	
21	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2	<u>Trà</u>	6,0	Sáu	
22	2310040056	Nguyễn Ngọc Trí	25/03/2005	C25CK2				L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 03 Số bài thi: 29 / 29

Ngày: 25 tháng 5 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 25 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 24311MH110214001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 15/06/2025 Giờ thi: 13h00 Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: Hồ Đức Quyết

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005	C25CK2	<u>An</u>	8,0	Tám	
2	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	C25CK2	<u>Hiệp</u>	7,5	Bảy rưỡi	
3	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2	<u>Huy</u>	7,0	Bảy	L2
4	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005	C25CK2	<u>Hùng</u>	6,0	Sáu	L2
5	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	C25CK2	<u>Kha</u>	6,0	Sáu	
6	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2	<u>Lộc</u>	6,0	Sáu	L2
7	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	C25CK2	<u>Luân</u>	7,0	Bảy	
8	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2	<u>Minh</u>	6,0	Sáu	
9	2310040035	Trần Nhựt Minh	20/08/2005	C25CK2	<u>Minh</u>	6,0	Sáu	
10	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	C25CK2	<u>Phước</u>	8,0	Tám	
11	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005	C25CK2	<u>Sang</u>	8,0	Tám	
12	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005	C25CK2	<u>Sang</u>	8,0	Tám	
13	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005	C25CK2	<u>Tâm</u>	7,5	Bảy rưỡi	
14	2310040070	Đặng Nguyễn Duy Tân	04/12/2005	C25CK2	<u>Tân</u>	7,0	Bảy	L2
15	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	C25CK2	<u>Thành</u>	7,0	Bảy	L2
16	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2	<u>Thuận</u>			L2
17	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	C25CK2	<u>Tiến</u>	7,0	Bảy	L2
18	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005	C25CK2	<u>Tính</u>	7,0	Bảy	
19	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2	<u>Toàn</u>	8,0	Tám	L2
20	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	C25CK2	<u>Tới</u>	6,0	Sáu	
21	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2	<u>Trà</u>	7,0	Bảy	
22	2310040056	Nguyễn Ngọc Trí	25/03/2005	C25CK2	<u>Trí</u>			L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 03. Số bài thi: 29 / 29.

Ngày: 15 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 15 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 24311MH110214001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: Hồ Đức Quyết

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	C24CK3	<u>Hải</u>	<u>7.0</u>	<u>Bảy</u>	<u>L2</u>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Ngày 10 tháng 1 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 10 tháng 1 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Mã lớp học phần: 24311MH110214001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: Hàn

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	C24CK3	<u>Hải</u>	<u>6,0</u>	<u>sáu</u>	<u>2</u>

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____, Số bài thi: _____/_____.

Ngày. 10 tháng 1 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày. 11 tháng 1 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phay nâng cao - MH1102140

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24311MH110214001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phan Thành Tường

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: X.PHAY

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005			7,5	Bảy rưỡi	C25CK2	
2	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005			8,0	Tám	C25CK2	
3	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005			6,0	Sáu	C25CK2	
4	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005			8,0	Tám	C25CK2	
5	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003			6,0	Sáu	C25CK2	
6	2310040035	Trần Nhật Minh	20/08/2005			6,0	Sáu	C25CK2	
7	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005			7,5	Bảy rưỡi	C25CK2	
8	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005			7,0	Bảy	C25CK2	
9	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005			7,5	Bảy rưỡi	C25CK2	
10	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005			8,0	Tám	C25CK2	
11	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005			8,0	Tám	C25CK2	
12	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005			7,0	Bảy	C25CK2	
13	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005			8,0	Tám	C25CK2	
14	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005			6,0	Sáu	C25CK2	
15	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005			7,5	Bảy rưỡi	C25CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 15 / 15 .

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 14 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 14 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết